

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2026

Số 203 - BC/ĐHKHCNHN

**CÔNG KHAI**  
**THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT NGÀY 03/6/2024**  
**CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**I. THÔNG TIN CHUNG:**

**1. Tên trường:**

- Tên tiếng Việt: Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội
- Tên tiếng Anh: University of Science and Technology of Hanoi (USTH)

**2. Địa chỉ: Tòa nhà A21, Số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội**

- Số điện thoại: (024) 37916960
- Website: [usth.edu.vn](http://usth.edu.vn)
- Email: [admin.office@usth.edu.vn](mailto:admin.office@usth.edu.vn)

**3. Loại hình chức năng, nhiệm vụ**

- Loại hình: Công lập
- Cơ quan quản lý trực tiếp: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, thế mạnh và giá trị cốt lõi**

**4.1. Sứ mạng tầm nhìn**

Nuôi dưỡng các tài năng khoa học công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Tài năng từ Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (Trường ĐHKHCNHN) được công nhận về năng lực chuyên môn, và thể hiện được vai trò dẫn dắt khoa học, đổi mới công nghệ.

**4.2. Mục tiêu**

Trường ĐHKHCNHN được định hướng phát triển trở thành cơ sở đào tạo xuất sắc trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ, đạt chuẩn Châu Âu, từng bước xuất khẩu giáo dục đại học, lọt top 200 trường đại học Châu Á năm 2035.

**4.3. Thế mạnh**

Trường ĐHKHCNHN là trường đại học trẻ, đạt chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục đại học của HCERES năm 2023, có môi trường đa văn hóa, đa ngôn ngữ, và có mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các đối tác Pháp. Nhà trường có tầm nhìn rộng mở, hướng ra thế giới, và mong muốn chung tay cùng xã hội xây dựng một hình ảnh Việt Nam mạnh mẽ, hấp dẫn và trách nhiệm.

**4.4. Giá trị cốt lõi**

- Xuất sắc, nỗ lực, phụng sự, liêm chính, vị tha, năng động.
- Trường ĐHKHCNHN được xây dựng dựa trên sức mạnh từ đội ngũ của chính mình.

## **5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

### **5.1. Các văn bản pháp lý**

Trường ĐHKHCNHN được thành lập theo Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 09/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Pháp ký ngày 12/11/2009 2009, với thời hạn 10 năm.

Năm 2012, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định số 139/2012/QĐ-CTN về việc phê chuẩn Hiệp định vay đã được ký giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) ngày 10/11/2011.

Trường ĐHKHCNHN hoạt động căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động ban hành kèm theo Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 23/8/2012 và Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 quy định cơ chế tài chính đặc thù của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2016, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành 2 quyết định: Quyết định số 430/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 chuyển Trường ĐHKHCNHN về trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Viện Hàn lâm KHCNVN) và Quyết định số 2557/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, thay thế Quyết định số 1126/QĐ-TTg.

Năm 2018, Hiệp định Liên Chính phủ giai đoạn 2 về việc phát triển Trường ĐHKHCNHN đã được ký vào ngày 02/11/2018 trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức của Thủ tướng Pháp tại Việt Nam.

Năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 26/02/2021 quy định cơ chế tài chính đặc thù của Trường ĐHKHCNHN thay thế Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 09/01/2013.

Năm 2026, Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN ký Quyết định số 540-QĐ/VHLKHCNVN ngày 22/6/2026 ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường ĐHKHCNHN.

### **5.2. Đào tạo**

Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (Trường ĐHKHCNHN) được thành lập trên cơ sở Hiệp định liên Chính phủ Việt Nam – Pháp.

Tại Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 14/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Trường được xác định là cơ sở giáo dục đại học theo định hướng nghiên cứu, thuộc mô hình trường đại học xuất sắc của Việt Nam, với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học và công nghệ, tăng cường liên kết và hợp tác quốc tế.

Trường tuyển sinh khóa đào tạo trình độ đại học và thạc sĩ đầu tiên vào tháng 10/2010 và đến nay đã đào tạo đủ 3 trình độ (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ) theo tiến trình Bologna (LMD 3/5/8) — mô hình chuẩn châu Âu với thời gian đào tạo lần lượt là 3, 2 và 3 năm — một trong số rất ít cơ sở áp dụng mô hình này tại Việt Nam.

Về quy mô ngành đào tạo, Trường hiện có 17 ngành đào tạo, bao gồm các ngành thuộc 6 lĩnh vực xác định trong khuôn khổ Hiệp định (Công nghệ sinh học và dược học; Hàng không và Vũ trụ; Năng lượng; Khoa học và Công nghệ thông tin - Truyền thông; Khoa học Vật liệu tiên tiến - Công nghệ nano; Nước - Môi trường - Hải dương học) và 11 ngành mở mới đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước và thị trường lao động: Khoa học và Công nghệ thực phẩm, Khoa học và Công nghệ y khoa, Toán ứng dụng, Hóa học, Công

nghe Vi mạch bán dẫn, An toàn thông tin, Kỹ thuật Hàng không, Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử, Kỹ thuật ô tô, Khoa học dữ liệu và Dược học.

Ngay từ khi thành lập, Trường hợp tác với các trường đại học uy tín của Pháp trong việc đào tạo và đồng cấp bằng các chương trình đào tạo thạc sĩ khoa học. Từ năm 2022, Trường mở chương trình song bằng Việt – Pháp trình độ đại học cho 3 ngành đào tạo: Công nghệ Sinh học - Phát triển thuốc, Công nghệ thông tin-Truyền thông và Hóa học. Theo đó, sinh viên học 2 năm đầu tại Trường và năm thứ 3 tại trường đại học đối tác Pháp. Sau tốt nghiệp, sinh viên được nhận 2 bằng: một của Trường ĐHKHCNHN và một của trường đối tác Pháp.

Môi trường giảng dạy và học tập tại Trường là môi trường đa văn hóa với đội ngũ giảng viên quốc tế đến từ Pháp và các quốc gia khác. Ngôn ngữ giảng dạy là tiếng Anh và sinh viên còn được học thêm ngoại ngữ thứ 2 là tiếng Pháp (chuẩn đầu ra đạt trình độ A2). Hằng năm, nhiều sinh viên, học viên của Trường tham gia các chương trình trao đổi và thực tập tại nước ngoài.

Điểm độc đáo trong chương trình đào tạo của Trường là sinh viên được giới thiệu và hỗ trợ tìm kiếm các cơ hội thực tập từ 3 - 6 tháng tại nước ngoài, trong đó tỉ lệ học viên thạc sĩ thực tập tốt nghiệp tại nước ngoài trong những năm học gần đây lên đến 50%. Hằng năm, sinh viên của Trường thực tập tại các trường đại học, cơ sở nghiên cứu đối tác tại Pháp và nhiều quốc gia có nền khoa học, công nghệ phát triển ở Châu Âu, Châu Á như Phần Lan, Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan...

Tính đến 31/12/2025, tổng số người đang học tại Trường là 3.801 sinh viên, trong đó số lượng sinh viên trình độ đại học là 3.499 (92%), số lượng học viên thạc sĩ là 217 (6%) và 85 nghiên cứu sinh tiến sĩ (2%).

## **5.2. Khảo thí và bảo đảm chất lượng**

Tháng 7/2023, Phòng Bảo đảm chất lượng và Khảo thí được thành lập, đánh dấu bước chuyển sang mô hình quản trị chất lượng tập trung, chuyên nghiệp và thống nhất, góp phần mở rộng phạm vi và nâng cao hiệu quả hoạt động đảm bảo chất lượng trong toàn Trường.

Nhà trường kiên trì mục tiêu quốc tế hóa thông qua việc chuẩn hóa hoạt động kiểm định hàng năm. Bên cạnh Giấy chứng nhận đạt chất lượng kiểm định cấp cơ sở đào tạo do HCERES cấp năm 2023, trong năm 2026, Trường tiếp tục được cấp Giấy chứng nhận kiểm định cho 04 chương trình đào tạo thuộc nhóm ngành kỹ thuật, giai đoạn 2026-2031. Đồng thời, Trường đang tập trung triển khai tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn của HCERES cho 03 chương trình đào tạo thuộc nhóm ngành Sinh học và 01 chương trình đào tạo thuộc ngành Hóa học để chuẩn bị cho đợt đánh giá ngoài vào năm 2027. Theo kế hoạch, tất cả các chương trình đào tạo còn lại sẽ được đánh giá, kiểm định theo bộ tiêu chuẩn của HCERES trước năm 2030.

Từ vị trí top 10 trong Bảng xếp hạng Đại học Việt Nam do Tổ chức Xếp hạng Đại học Việt Nam (VNUR – Vietnam's University Rankings) công bố năm 2025, Trường đã tiếp tục khẳng định vị thế và vươn lên xếp thứ 6 toàn quốc trong Bảng xếp hạng VNUR năm 2026.

## **5.3. Nghiên cứu**

Trường ĐHKHCNHN hướng tới mục tiêu trở thành trường đại học nghiên cứu đẳng

cấp quốc tế, với những nghiên cứu có giá trị học thuật lâu bền, có định hướng ứng dụng cao, phục vụ phát triển kinh tế – xã hội. Các lĩnh vực nghiên cứu chủ yếu hiện nay của Trường gồm trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu và học máy; công nghệ sinh học ứng dụng trong nông nghiệp thông minh; chăm sóc sức khỏe, hóa học, vật liệu tiên tiến; năng lượng tái tạo; viễn thám; môi trường; chống biến đổi khí hậu và phát triển bền vững....

Trường đã được đầu tư một cách bài bản với nhiều trang thiết bị hiện đại phù hợp với định hướng phát triển dài hạn mà Trường đã đề ra. Hiện có 13 phòng thí nghiệm (PTN) chuyên môn đang được đưa vào vận hành phục vụ công tác nghiên cứu cho 07 khoa tại Trường. Đặc biệt, một platform chung quy tụ những trang thiết bị hiện đại nhất liên quan tới các kỹ thuật phân tích vật liệu và các kỹ thuật phân tích hóa học đã được thành lập và góp phần quan trọng vào việc nâng cao tiềm lực nghiên cứu của Trường.

Giai đoạn 2011-2025, Trường đã có 814 công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế thuộc hệ thống SCI, SCI-E. Các năm 2022 và 2023, Trường nằm trong top 3 đơn vị có công bố chất lượng cao dẫn đầu Viện Hàn lâm KHCNVN. Trường đã lọt vào top 10 đơn vị nghiên cứu đứng đầu Việt Nam theo bảng xếp hạng Nature Index trong các năm 2017 (hạng 5), 2019 (hạng 7), và 2023 (hạng 8).

## **6. Thông tin người đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật: GS.TS. Đinh Thị Mai Thanh

Địa chỉ nơi làm việc: Tòa nhà A21, 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội

Email: [admin.office@usth.edu.vn](mailto:admin.office@usth.edu.vn)

## **7. Tổ chức bộ máy**

### **7.1. Quyết định thành lập trường**

- Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 09/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHKHCNHN

### **7.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường và các thành viên Hội đồng trường.**

- Quyết định số 142-QĐ/VHLKHCNVN ngày 21/4/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN về việc kiện toàn Chủ tịch Hội đồng trường Trường ĐHKHCNHN nhiệm kỳ 2021-2026.

- Quyết định số 2025/QĐ-VHL ngày 03/10/2025 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc kiện toàn Chủ tịch Hội đồng trường ĐHKHCNHN nhiệm kỳ 2021-2026.

- Quyết định số 692/QĐ-VHL ngày 19/03/2025 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN về việc thay đổi thành viên Hội đồng trường Trường ĐHKHCNHN nhiệm kỳ 2021-2026.

- Quyết định số 387/QĐ-VHL ngày 05/03/2024 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN về việc thay đổi thành viên Hội đồng trường Trường ĐHKHCNHN nhiệm kỳ 2021-2026.

- Quyết định số 2708/QĐ-VHL ngày 20/12/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN về việc thay đổi thành viên Hội đồng trường Trường ĐHKHCNHN nhiệm kỳ 2021-2026.

- Quyết định số 1720/QĐ-VHL ngày 24/08/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm

KHCNVN về việc bổ sung thành viên Hội đồng trường Trường ĐHKHCNHN nhiệm kỳ 2021-2026.

- Quyết định số 1719/QĐ-VHL ngày 24/08/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN về việc thôi làm thành viên Hội đồng trường Trường ĐHKHCNHN nhiệm kỳ 2021-2026.

- Quyết định số 2166/QĐ-VHL ngày 08/12/2021 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường ĐHKHCNHN nhiệm kỳ 2021-2026.

- Quyết định số 1918/QĐ-VHL ngày 15/11/2021 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc thành lập Hội đồng trường Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội nhiệm kỳ 2021-2026.

- Danh sách thành viên Hội đồng trường

### DANH SÁCH

#### Thành viên Hội đồng trường Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, nhiệm kỳ 2021 -2026

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh
<b>I. Phía Việt Nam</b>			
1	GS. TS. Chu Hoàng Hà	Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Chủ tịch
2	PGS. TS. Hà Quý Quỳnh	Trưởng Ban Tổ chức – Cán bộ và Kiểm tra, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Phó Chủ tịch
3	PGS. TS. Nguyễn Thu Thủy	Cục trưởng, Cục Hợp tác Quốc tế Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thành viên
4	PGS.TS. Hoàng Minh	Thứ trưởng, Bộ Khoa học và Công nghệ	Thành viên
5	GS. TSKH. Lê Tuấn Hoa	Viện Toán học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Thành viên
6	GS. TS. Vũ Đình Lãm	Tổng Giám đốc Trung tâm Vũ trụ Việt Nam	Thành viên
7	GS. TS. Trần Đại Lâm	Viện trưởng Viện Khoa học Vật liệu	Thành viên
8	Ông Đặng Ngọc Hòa	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng công ty Hàng không Việt Nam	Thành viên

9	ThS. Nguyễn Thanh Hải	Công ty TNHH một thành viên ứng dụng công nghệ mới và Du lịch NEWTATCO	Thành viên
---	-----------------------	--	------------

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh
<b>II. Phía Pháp</b>			
10	Ông Donato Giorgi	Trưởng Ban Châu Âu và Quốc tế, Bộ Giáo dục Đại học và Nghiên cứu	Phó Chủ tịch
11	Ông Audelin Chappuis	Phó Vụ trưởng phụ trách Giáo dục đại học và Nghiên cứu, Bộ Ngoại giao và Châu Âu	Thành viên
12	Bà Valérie Verdier	Chủ tịch Viện Nghiên cứu Phát triển Pháp (IRD)	Thành viên
13	Ông Christophe Venet	Giám đốc phụ trách Châu Âu và Quốc tế, Trung tâm Nghiên cứu vũ trụ quốc gia Pháp (CNES)	Thành viên
14	Ông Jean-Paul Deroin	Chủ tịch Liên minh các trường đại học và Viện Nghiên cứu Pháp vì sự phát triển của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (CONSORTIUM USTH)	Thành viên
15	Ông Eric Boutin	Chủ tịch Đại học Toulon, đại diện Hội nghị Hiệu trưởng các Trường đại học Pháp (CPU)	Thành viên
16	Ông Alexis Michel	Hiệu trưởng Trường Đào tạo kỹ sư Quốc gia Brest, đại diện Hội nghị Hiệu trưởng các Trường đào tạo kỹ sư (CDEFI)	Thành viên
17	Ông Jean-Michel Caldagues	Nguyên Tổng Giám đốc Tập đoàn Airbus tại Việt Nam	Thành viên
18	Bà Barbara Dinh	Giám đốc Văn phòng đại diện Pierre Fabre Laboratoires tại Việt Nam	Thành viên
19	Ông Đồng Mai Lâm	Tổng Giám đốc Schneider Electric Việt Nam và Campuchia	Thành viên

### **7.3. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.**

- Quyết định số 1388/QĐ-VHL ngày 13/6/2025 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN về việc kéo dài thời gian giữ chức Hiệu trưởng chính Trường ĐHKHCNHN.

- Quyết định số 1198/QĐ-VHL ngày 22/6/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN về việc bổ nhiệm lại ông Jean-Marc Lavest, Giáo sư giữ chức Hiệu trưởng chính Trường ĐHKHCNHN.

- Quyết định số 1748/QĐ-VHL ngày 31/7/2024 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN về việc bổ nhiệm lại bà Đinh Thị Mai Thanh, Giáo sư, Tiến sĩ, nghiên cứu viên cao cấp giữ chức Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

- Quyết định số 2138/QĐ-VHL ngày 26/10/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN về việc bổ nhiệm lại ông Nguyễn Hải Đăng, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Nghiên cứu viên chính giữ chức Phó Hiệu trưởng Trường ĐHKHCNHN

- Quyết định số 1024/QĐ-VHL ngày 21/6/2022 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN về việc bổ nhiệm ông Trần Đình Phong, Phó Giáo sư, Tiến sĩ giữ chức Phó Hiệu trưởng Trường ĐHKHCNHN.

### **7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy**

#### **7.4.1. Quy chế tổ chức và hoạt động**

Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHKHCNHN được ban hành theo Quyết định số 540-QĐ/VHLKHCNVN ngày 22/6/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN.

#### **7.4.2. Chức năng và nhiệm vụ**

Chức năng và nhiệm vụ của Trường được quy định tại Điều 4 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHKHCNHN Cụ thể như sau:

“1. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chuẩn quốc tế phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, đặc biệt trong những lĩnh vực khoa học, công nghệ mũi nhọn.

2. Đào tạo các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; gắn kết chặt chẽ hoạt động đào tạo với hoạt động nghiên cứu khoa học. Sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh hoàn thành chương trình đào tạo được Trường cấp bằng tương ứng với trình độ đào tạo.

3. Triển khai nghiên cứu khoa học và phát triển, giải mã, làm chủ công nghệ trong mối liên hệ chặt chẽ với doanh nghiệp; phổ biến kết quả nghiên cứu và thực hiện chuyển giao công nghệ.

4. Tư vấn đào tạo khoa học công nghệ trình độ cao, chất lượng quốc tế và cung cấp dịch vụ khoa học công nghệ.

5. Tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ học tập và theo dõi sinh viên sau tốt nghiệp.

6. Tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho mọi đối tượng có nhu cầu.

7. Thực hiện các dịch vụ công theo quy định của pháp Luật.

8. Hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức nghiên cứu của Việt Nam, Pháp và các nước khác nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ nêu trên”.

#### **7.4.3. Quyền hạn**

Trường được xây dựng theo hướng đề cao nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm,

tự do học thuật trong đào tạo, nghiên cứu và hợp tác quốc tế, cụ thể như sau:

1. Về chiến lược: Trường được tự xác định mục tiêu trung hạn và xây dựng chiến lược phát triển dài hạn phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển Viện Hàn lâm và chiến lược phát triển giáo dục của Nhà nước.

2. Về hoạt động đào tạo và nghiên cứu: Trường được quyết định về tuyển sinh, các nhiệm vụ nghiên cứu và mở các chương trình đào tạo của Trường.

3. Về hợp tác: Trường được quyết định các chương trình hợp tác trong nước và quốc tế.

4. Về tổ chức: Trường được quyết định về cơ cấu tổ chức các đơn vị trực thuộc và ban hành các quy định nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Về nhân sự: Trường được tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ quản lý, tuyển chọn và sử dụng giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên và nhân viên theo các tiêu chuẩn do Trường quy định, tự xác định biên chế, tuyển dụng và sa thải nhân sự; được tổ chức Hội đồng Giáo sư cơ sở và Hội đồng xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư phù hợp với quy định của Việt Nam.

6. Về tài chính: Trường được quyền huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu phát triển của Trường, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Viện Hàn lâm giao.

#### **7.4.4. Mô hình tổ chức và quản trị**

Cơ cấu tổ chức của Trường hiện nay gồm Hội đồng trường; Ban Giám hiệu; Hội đồng Khoa học và Đào tạo và các hội đồng tư vấn khác, các khoa, phòng, trung tâm, bộ môn và các tổ chức đoàn thể và tổ chức chính trị-xã hội.

Hội đồng trường Trường ĐHKHCNHN nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 20 thành viên (trong đó có 01 Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch): 10 thành viên phía Pháp và 10 thành viên phía Việt Nam. Chủ tịch Hội đồng trường do Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm làm Chủ tịch; hai Phó Chủ tịch là: Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra, Viện Hàn lâm và Trưởng Ban Châu Âu và Quốc tế, Bộ Giáo dục đại học và Nghiên cứu, Cộng hòa Pháp. Năm 2025, trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được hợp nhất vào Bộ Tài chính. Thực hiện chủ trương này, Bộ Tài chính đã có Công văn số 5991/BTC-TCCB ngày 05/5/2025 gửi Viện Hàn lâm, thông báo không tiếp tục cử đại diện tham gia Hội đồng trường. Do đó, số lượng thành viên Hội đồng trường phía Việt Nam hiện còn 09 thành viên.

Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐHKHCNHN gồm 25 thành viên, trong đó có 28% là người Pháp và 72% là người Việt Nam. Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn cho Ban Giám hiệu về các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

Thực hiện chủ trương của Đảng về cải cách hành chính, đổi mới và sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Trường đã triển khai rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Cụ thể:

Đợt 1 (năm 2025): Trường thực hiện tái cấu trúc tổ chức, giảm từ 24 đơn vị xuống còn 17 đơn vị, tương ứng giảm 29% số đầu mỗi phòng, ban, khoa, trung tâm.

Đợt 2 (năm 2026): Trên cơ sở đánh giá kết quả triển khai mô hình tổ chức mới và yêu cầu phát triển trong giai đoạn tiếp theo, Trường tiếp tục rà soát, sắp xếp và tái cấu trúc một số đơn vị nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và điều hành. Ngày 22/6/2026, Viện Hàn lâm KHCNVN đã ban hành Quyết định số 539-QĐ/VHLKHCN phê duyệt Đề án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Trường. Theo Đề án được phê duyệt, sau khi hoàn thành việc sắp xếp, cơ cấu tổ chức của Trường gồm 18 đơn vị, trong đó có 08 phòng, 07 khoa, 01 bộ môn và 02 trung tâm.

Ban Giám hiệu gồm: 01 Hiệu trưởng chính người Pháp, 01 Hiệu trưởng người Việt Nam và 02 Phó Hiệu trưởng người Việt Nam. Lãnh đạo Phòng Quản lý khoa học công nghệ và Đối ngoại và các khoa chuyên môn được thực hiện theo cơ chế đồng lãnh đạo Việt-Pháp, gồm 01 đến 02 người Việt Nam và 01 người Pháp.

Các vị trí người Pháp làm việc tại Trường ĐHKHCNHN (toàn thời gian hoặc bán thời gian) đều do phía Pháp trả lương.

#### 8. Các văn bản khác của Nhà trường

- **Chiến lược phát triển nhà trường:** Trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2022-2030 và đã được Hội đồng trường biểu quyết thông qua tại kỳ họp Hội đồng trường lần thứ VIII ngày 05/5/2022.

- **Quy chế dân chủ:** Trường ban hành Quy chế dân chủ theo Quyết định số 422/QĐ-ĐHKHCN ngày 15/7/2019. Quy chế vẫn còn hiệu lực áp dụng đến nay.

- **Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; gồm:**

TT	Số ký hiệu văn bản	Trích yếu văn bản
1.	Quyết định số 1303/QĐ- ĐHKHCN ngày 18/12/2025	Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường ĐHKHCNHN thay thế quyết định số 719/QĐ-ĐHKHCNHN ngày 28/9/2021
2.	Quyết định 1246/QĐ-ĐHKHCN ngày 11/12/2025	Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng của Trường ĐHKHCNHN
3.	Quyết định 583/QĐ- ĐHKHCN ngày 7/7/2025	Quy định chương trình thu hút, tuyển dụng giảng viên – nghiên cứu viên tài năng vào làm việc tại Trường ĐHKHCNHN
4.	Quyết định số 395/QĐ-ĐHKHCNHN ngày 08/5/2025	Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của Trường ĐHKHCNHN thay thế Quyết định số 668/QĐ-ĐHKHCN ngày 3/12/2020
5.	Quyết định số 168/QĐ-ĐHKHCN ngày 05/03/2025	Khung tiêu chí xác định thu nhập theo vị trí việc làm của Trường ĐHKHCNHN
6.	Quy định số 05-QĐ/ĐU ngày 09/05/2024	Quy định về việc quản lý đảng viên thuộc Đảng bộ Trường ĐHKHCNHN đi nước ngoài
7.	Quyết định số 843/QĐ-ĐHKHCN ngày 25/9/2023	Quy chế về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức giữ

TT	Số ký hiệu văn bản	Trích yếu văn bản
		chức vụ quản lý các đơn vị thuộc Trường ĐHKHCNHN
8.	Quyết định số 458/QĐ-ĐHKHCN ngày 08/06/2023	Quy chế tuyển dụng giảng viên, nghiên cứu viên, chuyên viên, kỹ thuật viên và nhân viên Trường ĐHKHCNHN
9.	Quyết định số 715/QĐ-ĐHKHCN ngày 22/8/2023	Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ĐHKHCNHN
10.	Quyết định số 260/QĐ-ĐHKHCN ngày 14/4/2023	Ban hành Quy chế công tác văn thư của Trường ĐHKHCNHN
11.	Quyết định số 158/QĐ-ĐHKHCN ngày 08/3/2023	Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển USTH”
12.	Quyết định số 153/QĐ-ĐHKHCNHN ngày 07/3/2023	Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, viên chức và người lao động thuộc Trường ĐHKHCNHN
13.	Quyết định số 80/QĐ-ĐHKHCN ngày 28/10/2022	Chiến lược về bình đẳng giới giai đoạn 2022-2030 của Trường ĐHKHCNHN
14.	Quyết định số 1099/QĐ-ĐHKHCN ngày 27/10/2022	Quy tắc ứng xử phòng chống quấy rối tình dục của Trường ĐHKHCNHN
15.	Quyết định số 182/QĐ-ĐHKHCN ngày 19/3/2021	Ban hành Nội quy ra, vào Trường ĐHKHCNHN
16.	Quyết định số 719/QĐ- ĐHKHCN ngày 28/9/2021	Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường ĐHKHCNHN
17.	Quyết định số 97/QĐ-ĐHKHCN ngày 09/2/2021	Quy định quản lý, sử dụng hệ thống camera giám sát trong Trường ĐHKHCNHN
18.	Quyết định số 56/QĐ-ĐHKHCN ngày 06/2/2020	Quy định về quản lý và sử dụng xe ô tô của Trường ĐHKHCNHN
19.	Quyết định số 668/QĐ-ĐHKHCN ngày 03/12/2020	Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của Trường ĐHKHCNHN thay thế Quyết định số 438/QĐ-ĐHKHCN ngày 31/8/2018
20.	Thông báo số 07.119/SLDTBXH-CSLĐVL ngày 16/6/2015	Nội quy lao động Trường ĐHKHCNHN

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Tính đến 31/12/2025, tổng số cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Trường là 196 người, trong đó có 44 viên chức tự xác định, 134 người ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) đã bao gồm 18 người ký HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP. Ngoài ra có 08 NCS được kí hợp đồng lao động và làm việc toàn thời gian tại trường nâng tổng số giảng viên/nghiên cứu viên làm việc toàn thời gian của Trường lên 109 người trong đó có 01 GS và 19 PGS, 87 TS, 20 ThS và 02 CN, phần lớn các TS được đào tạo tại Pháp theo Đề án 911 của Chính phủ Việt Nam.

Ngoài chương trình tuyển dụng giảng viên thông thường, Trường còn có chế độ thu hút nhân tài để tuyển dụng được những giảng viên/nhà khoa học xuất sắc về làm việc nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu của Trường.

### 1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên	34,2	31,6
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	100%	100%
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	79,8%	85,4%

### 2. Thông kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
<b>1</b>	<b>Giảng viên toàn thời gian</b>	<b>109</b>	<b>2</b>	<b>20</b>	<b>87</b>	<b>19</b>	<b>1</b>
	Lĩnh vực Khoa học sự sống	12	1	0	11	4	0
	Lĩnh vực Khoa học tự nhiên	12	1	0	11	4	1
	Lĩnh vực Toán và thống kê	9	0	4	5	1	0
	Lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin	22	0	8	14	1	0
	Lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật	6	0	0	6	0	0
	Lĩnh vực Kỹ thuật	27	0	6	21	4	0
	Lĩnh vực Sản xuất và chế biến	10	0	1	9	0	0
	Lĩnh vực Sức khỏe	11	0	1	10	5	0
<b>2</b>	<b>Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động</b>	<b>109</b>	<b>2</b>	<b>20</b>	<b>87</b>	<b>19</b>	<b>1</b>
	Lĩnh vực Khoa học sự sống	12	1	0	11	4	0
	Lĩnh vực Khoa học tự nhiên	12	1	0	11	4	1
	Lĩnh vực Toán và thống kê	9	0	4	5	1	0
	Lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin	22	0	8	14	1	0
	Lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật	6	0	0	6	0	0
	Lĩnh vực Kỹ thuật	27	0	6	21	4	0
	Lĩnh vực Sản xuất và chế biến	10	0	1	9	0	0

Lĩnh vực Sức khỏe	11	0	1	10	5	0
-------------------	----	---	---	----	---	---

### 3. Thông kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm 2025	Năm 2024
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	16	19
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	87	95
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	103/109	114/103

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

#### 1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Diện tích đất/người học (m <sup>2</sup> )	0,4m <sup>2</sup> /SV	0,6m <sup>2</sup> /SV
2	Diện tích sàn/người học (m <sup>2</sup> )	5,2m <sup>2</sup> /SV	7,8m <sup>2</sup> /SV
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	100%	98%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	172,65	176,93
5	Số bản sách/người học	6,4	7,2
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	49,36%	49,36%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	2520	2800

#### 2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn (m <sup>2</sup> )
1	Trụ sở chính	18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Tp Hà Nội	1,525	19,929
2	Cơ sở...			
3	Phân hiệu...			
<b>Tổng cộng</b>			<b>1,525</b>	<b>19,929</b>

#### 3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà...		
2.1	Nâng cấp tòa nhà	Tòa nhà 2H	31.856
2.2	Nâng cấp tòa nhà	Tòa nhà A21	1.409
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm...		
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm...	Tòa nhà A21	793
5	Đầu tư phần mềm phục vụ quản lý và đào tạo		3.041
6	Đầu tư mua mới xe ô tô chuyên dùng		959
<b>Tổng cộng</b>			<b>38.058</b>

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

##### 1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): High Council for Evaluation for Research and Higher Education - HCERES

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Bộ tiêu chuẩn của HCERES

- Mức độ đạt kiểm định: Đạt

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 07/11/2023 đến ngày 07/11/2028

##### 2. Danh mục chương trình đào tạo đã được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7510203	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử	Cử nhân Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử	HCERES	26/02/2026-26/02/2031
2	7520130	Kỹ thuật ô tô	Cử nhân Kỹ thuật Ô tô	HCERES	26/02/2026-26/02/2031
3	7520201	Kỹ thuật điện và Năng lượng tái tạo	Cử nhân Kỹ thuật điện và Năng lượng tái tạo	HCERES	26/02/2026-26/02/2031
4	7520120	Kỹ thuật Hàng không	Cử nhân Kỹ thuật hàng không	HCERES	26/02/2026-26/02/2031
5	7520201	Năng lượng	Cử nhân Năng lượng	HCERES	4/2017 - 4/2022
6	7520121	Vũ trụ và Ứng dụng	Cử nhân Vũ trụ và Ứng dụng	HCERES	4/2017 - 4/2022
7	7480201	Công nghệ thông tin và Truyền thông	Cử nhân Công nghệ thông tin và Truyền thông	HCERES	4/2017 - 4/2022
8	7440301	Nước - Môi trường - Hải Dương học	Cử nhân Nước - Môi trường - Hải Dương học	HCERES	4/2017 - 4/2022
9	7440122	Khoa học Vật liệu và Công nghệ Nano	Cử nhân Khoa học Vật liệu và Công nghệ Nano	HCERES	4/2017 - 4/2022
10	7420201	Công nghệ Sinh học nông, y, dược	Cử nhân Công nghệ Sinh học nông, y, dược	HCERES	4/2017 - 4/2022

#### V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

##### 1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo (12)

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025 (01/1-31/12)	Năm 2024 (01/1-31/12)
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	90.50%	87,20%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	74.20%	54,8%

3	Tỷ lệ thôi học	10,58%	3,95%
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	4,90%	2,94%
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	64,10%	67,0%
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	47,90%	41,0%
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	77,20%	76,8%
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	72,80%	72,6%
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	90,70%	87,0%

## 2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm (13)
<b>I</b>	<b>Đại học</b>	<b>3499</b>	<b>1077</b>	<b>557</b>	<b>90%</b>
1	Khoa học sự sống	298	92	68	90%
2	Khoa học tự nhiên	216	74	29	93%
3	Toán và thống kê	400	118	59	95%
4	Máy tính và CNTT	1299	306	241	90%
5	Công nghệ kỹ thuật	235	93	28	96%
6	Kỹ thuật	725	304	82	94%
7	Sản xuất và chế biến	101	22	17	87%
8	Sức khỏe	225	68	33	86%
<b>II</b>	<b>Thạc sĩ (và trình độ tương đương)</b>	<b>217</b>	<b>129</b>	<b>66</b>	<b>89%</b>
1	Khoa học sự sống	69	43	33	89%
2	Máy tính và CNTT	65	33	10	100%
3	Khoa học tự nhiên	64	41	23	88%
4	Sản xuất và chế biến	12	5	0	0
5	Toán và thống kê	7	7	0	0
6	Kỹ thuật	18	11	3	100%
<b>III</b>	<b>Tiến sĩ</b>	<b>84</b>	<b>29</b>	<b>3</b>	<b>100%</b>
1	Khoa học sự sống	48	18	2	100%
2	Khoa học tự nhiên	24	7	0	0
3	Máy tính và CNTT	11	4	0	0
4	Kỹ thuật	1	0	1	100%

## VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

### 1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ (14)

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Số công bố khoa học/giảng viên	2.0	1.718
2	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	1.40	1.132

## 2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước	2	4.7 tỷ đồng
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	53	19.3 tỷ đồng
3	Đề tài cấp cơ sở	25	5.41 tỷ đồng
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	3	700 triệu đồng
5	Đề tài hợp tác quốc tế	0	
	<b>Tổng số</b>	<b>83</b>	<b>30.11 tỷ đồng</b>

## 2. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm 2025	Năm 2024
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	50	54
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	129	114
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	3	3
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	2	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0

## VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

### 1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	33%	34%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	2.0	1.9

### 2. Kết quả thu chi hoạt động

**ĐVT: Triệu đồng**

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2025 (01/1-31/12)	Năm 2024 (01/1-31/12)
<b>A</b>	<b>TỔNG THU HOẠT ĐỘNG</b>	<b>218,936</b>	<b>177,108</b>
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư</b>	<b>17,334</b>	<b>19,485</b>
<b>II</b>	<b>Thu giáo dục và đào tạo</b>	<b>180,445</b>	<b>147,170</b>
1	Học phí, lệ phí từ người học	175,184	141,150
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		

3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	1,743	3,798.0
4	Thu khác	3,518	2,222
<b>III</b>	<b>Thu khoa học và công nghệ</b>	<b>21,157</b>	<b>10,453</b>
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	21,157	10,453
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
3	Thu khác	0	0
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	0	0
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG</b>	<b>134,641</b>	<b>126,713</b>
<b>I</b>	<b>Chi lương, thu nhập</b>	<b>50,160</b>	<b>48,651</b>
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	31,712	30,732
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	18,448	17,919
<b>II</b>	<b>Chi cơ sở vật chất và dịch vụ</b>	<b>68,442</b>	<b>65,280</b>
1	Chi cho đào tạo	26,662	31,087
2	Chi cho nghiên cứu	26,875	19,042
3	Chi cho phát triển đội ngũ	1,800	711
4	Chi phí chung và chi khác	13,105	14,440
<b>III</b>	<b>Chi hỗ trợ người học</b>	<b>16,039</b>	<b>12,782</b>
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	14,251	11,315
2	Chi hoạt động nghiên cứu	417	272
3	Chi hoạt động khác	1,371	1,195
<b>IV</b>	<b>Chi khác</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>C</b>	<b>CHÊNH LỆCH THU CHI</b>	<b>84,295</b>	<b>50,395</b>

## VIII. ĐÁNH GIÁ CHUNG CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM 2025

### 1. Đào tạo

Trường tiếp tục triển khai đào tạo 17 ngành ở trình độ đại học, trong đó, Trường đã tuyển sinh khóa thứ 4 của các chương trình liên kết đào tạo cấp song bằng Việt-Pháp trình độ đại học hợp tác với các trường đại học thuộc Consortium.

Năm học 2025-2026, Trường đã thực hiện chuyển đổi hình thức tổ chức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ và tuyển sinh khóa thứ 2 của chương trình đào tạo cử nhân Công nghệ vi mạch bán dẫn.

Trường mở mới ngành đào tạo Toán ứng dụng ở trình độ thạc sĩ và triển khai tuyển sinh khóa đầu tiên cho năm học 2025-2026.

Ngoài ra, Trường đã ban hành Quy định về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình; hoàn thiện thẩm định chuyên môn 02 cuốn tài liệu giảng dạy do giảng viên nhà trường biên soạn và mua bổ sung 86 cuốn bao gồm 77 đầu sách quốc tế phục vụ đào tạo.

### 2. Tuyển sinh

Năm 2025, số lượng nguyện vọng của thí sinh trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ đạt 8.942, tăng 80,51% so với năm 2024. Trong đó, số lượng thí sinh quan tâm đến các phương thức tuyển sinh riêng của trường đạt 8,256 (tăng 12,1% so với năm 2024. Trường đã tổ chức thành công 03 đợt tuyển sinh đại học theo phương thức riêng, 01 đợt theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 02 đợt tuyển sinh thạc sĩ, 01 đợt tuyển sinh chương

trình đào tạo tiến sĩ toàn thời gian tại trường và 01 đợt tuyển sinh chương trình liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ với đối tác Pháp.

Kết quả tuyển sinh tăng ở cả 03 trình độ đào tạo. Số lượng sinh viên, học viên nhập học tăng ở cả ba trình độ so với năm 2024: đại học 1077 (tăng 8,9%), thạc sĩ 129 (tăng 61,2%), tiến sĩ 29 (tăng 52,6%).

### **3. Đảm bảo chất lượng và khảo thí**

#### **3.1. Công tác đảm bảo chất lượng:**

Trường tiếp tục triển khai thực hiện các khuyến nghị của HCERES trong đợt kiểm định cấp cơ sở đào tạo giai đoạn 11/2023 – 11/2028, tập trung vào ba lĩnh vực: đào tạo, nghiên cứu và quản trị, với sự tham gia tích cực của các đơn vị trong toàn Trường. Hầu hết các nhiệm vụ theo kế hoạch đã được hoàn thành đúng tiến độ.

Trường đã triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác bảo đảm chất lượng theo kế hoạch phê duyệt gồm họp Hội đồng Bảo đảm chất lượng nội bộ, khảo sát và các hoạt động rà soát chương trình đào tạo.

03 chuyên viên bảo đảm chất lượng của Trường đã được Cục QLCL cấp thẻ Kiểm định viên năm 2025.

#### **3.2. Công tác khảo thí**

Trường đã và đang từng bước hướng tới chuẩn hóa quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên thông qua xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi thi. Công tác đề thi phục vụ thi tuyển sinh đại cũng được Trường chú trọng bảo đảm bám sát các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt là Chương trình Giáo dục phổ thông mới theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT. Công tác tổ chức các kì thi như Kỳ thi đánh giá năng lực phục vụ tuyển sinh đại học chính quy, Kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào và các kì thi khác được tổ chức hiệu quả, tiết kiệm và an toàn

Công tác in, quản lý và cấp phát văn bằng được thực hiện đúng quy định, bảo đảm chính xác, minh bạch, không phát sinh sai sót. Công tác kiểm tra, giám sát được duy trì thường xuyên và tăng cường theo từng lĩnh vực cũng đã hỗ trợ cho Trường kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các vấn đề phát sinh, nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng trong toàn Trường.

### **4. Nghiên cứu, Đổi mới sáng tạo và Đối ngoại**

#### **4.1. Nghiên cứu**

Hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và hợp tác quốc tế luôn được Trường quan tâm và chú trọng. Trong năm 2025, số lượng công bố khoa học và đề tài nghiên cứu của Trường đã có sự gia tăng mạnh mẽ so với những năm trước. Trường công bố 184 bài báo khoa học và 02 sáng chế được cấp bằng, trong đó:

- 128 công bố nằm trong danh mục đánh giá quốc tế và đạt một trong các tiêu chí SCIE (IF  $\geq$  1), Scopus (Citescore  $\geq$  2) hoặc SCImago (Q1 hoặc Q2));
- 11 công bố trên các tạp chí quốc tế khác;
- 08 công bố trên tạp chí thuộc danh mục VAST1;
- 09 công bố trên các tạp chí thuộc danh mục VAST2;
- 34 công bố trên các tạp chí quốc gia khác;
- 25 báo cáo hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế.

Các giảng viên của trường đã đóng góp vào việc xuất bản 04 cuốn sách và chương sách chuyên khảo ở các lĩnh vực khác nhau như Khoa học trái đất, Năng lượng sạch, Môi trường.

Trường tiếp tục triển khai xây dựng và phát triển các tập thể nghiên cứu quốc tế: PTN hỗn hợp quốc tế do IRD tài trợ, dự án nghiên cứu quốc tế do CNRS tài trợ.

#### **4.2. Hoạt động phát triển hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp**

Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp (UIH) tiếp tục giữ vai trò nòng cốt trong việc xây dựng và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của USTH. Trong lĩnh vực hợp tác doanh nghiệp, Trung tâm đã mở rộng quan hệ đối tác với nhiều tập đoàn lớn trong và ngoài nước như Viettel, La Vie – Nestlé, Ajinomoto và Bosch. Nổi bật nhất là năm 2025, Công ty Cổ phần Dược phẩm Thái Minh đã tài trợ các đề tài hợp tác jointlab với kinh phí 01 tỷ đồng, đánh dấu bước tiến đáng kể trong hợp tác nghiên cứu giữa nhà trường và doanh nghiệp.

Về đào tạo khởi nghiệp, học phần "Start-up" (02 tín chỉ ECTS) đã được đưa vào chương trình đào tạo như một môn học bắt buộc. UIH tích cực hỗ trợ sinh viên trong việc phát triển ý tưởng và ươm tạo doanh nghiệp, trong đó có một sinh viên đã thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ AI và Chuyển đổi số Việt Nam (AIDC Vietnam., JSC) với vốn điều lệ 01 tỷ đồng.

Về hoạt động STEM, UIH đã tổ chức 10 chương trình dành cho giáo viên và học sinh phổ thông, thu hút hơn 2.500 học sinh và 70 giáo viên tham gia. Trung tâm cũng duy trì các hoạt động thường niên gồm Cuộc thi Cảm hứng sáng tạo, Ngày hội gọi vốn Pitching Day và Cuộc thi Sinh viên Nghiên cứu khoa học USTH. Năm 2025, Cuộc thi Cảm hứng sáng tạo thu hút gần 100 sinh viên với 22 dự án tham dự, trong đó 06 dự án được lựa chọn để hỗ trợ phát triển; Cuộc thi Sinh viên Nghiên cứu khoa học ghi nhận hơn 40 đề tài thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau.

Với sự hỗ trợ toàn diện về chiến lược, kỹ thuật và tài chính từ UIH, các câu lạc bộ và sinh viên USTH đã đạt được nhiều thành tích nổi bật: Giải Nhì Sinh viên Khởi nghiệp toàn quốc 2025, Giải Nhất Student Forum 2024, Giải Nhất cuộc thi Reset, Giải Nhì Smart Campus Châu Á – Thái Bình Dương, cùng các giải thưởng tại Denso Factory Hack và Cyber Security ASEAN.

#### **4.3. Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế**

Trường triển khai tích cực các hoạt động đối ngoại và đạt hiệu quả cao. Ngày 27/5/2025, Trường đã vinh dự đón Tổng thống Pháp Emmanuel Macron và Phu nhân cùng Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân đến thăm và có buổi nói chuyện với sinh viên, trí thức trẻ Việt Nam.

Trường đã thực hiện 11 đoàn ra của Ban Giám hiệu và 78 đoàn ra của cán bộ, giảng viên - nghiên cứu viên. Trường tổ chức đón 116 đoàn khách quốc tế từ Pháp, Bỉ, Đức sang tham gia giảng dạy và trao đổi nghiên cứu; và các đoàn khách quốc tế là lãnh đạo các đối tác sang thăm và làm việc, ký kết hợp tác.

Trường đã đón 152 sinh viên quốc tế sang học tập, thực tập, tăng 160% trong vòng 3 năm trở lại đây và chiếm 4% tổng số sinh viên của trường. Trường có 96 văn bản hợp tác còn hiệu lực, ký kết mới 57 biên bản ghi nhớ và thỏa thuận hợp tác với các đối tác tại Pháp, Bỉ, Hàn Quốc, Trung Quốc, Campuchia...

#### **4.4. Công tác tổ chức hội nghị, hội thảo**

Trường đã tổ chức và phối hợp tổ chức thành công nhiều hội nghị, hội thảo và tọa đàm khoa học, góp phần thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, trao đổi học thuật, cũng như tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế. Trong đó, một số hội thảo và tọa đàm khoa học tiêu biểu cụ thể:

- Tọa đàm khoa học “Góc nhìn giao thoa từ vũ trụ: Hành trình, sáng tạo và hợp tác Pháp – Việt”, thu hút 300 người tham dự, thể hiện sự kết nối chặt chẽ giữa các nhà khoa học hai nước.

- Hội nghị Quốc tế Sinh học 2025 – Gặp gỡ Quy Nhơn lần thứ 8 cùng Hội Khoa học Gặp gỡ Việt Nam và Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE), với sự tham dự của 160 đại biểu, trong đó có nhiều nhà khoa học uy tín.

- Hội nghị Quốc tế về Khoa học Trái đất và Môi trường (iVCEES) thu hút gần 220 đại biểu đến từ 28 quốc gia, nơi các nhà khoa học chia sẻ, thảo luận về kết quả nghiên cứu, xu hướng và những tiến bộ mới nhất trong lĩnh vực khoa học Trái Đất và môi trường.

- Hội thảo “Thống kê sinh học về phân tích định tính trong chăm sóc sức khỏe và khoa học cộng đồng” với hơn 200 người tham dự.

Ngoài ra, nhà trường cũng đã đồng tổ chức Diễn đàn Sinh viên Nghiên cứu Khoa học 2024 với chủ đề “Kỹ thuật và Công nghệ hướng tới Trung hòa Carbon” cùng Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ); tọa đàm “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phát triển thuốc” góp phần cập nhật các xu hướng mới trong lĩnh vực Dược học và công nghệ AI.

## **5. Công tác sinh viên**

Trường luôn chú trọng tạo dựng một môi trường học tập và sinh hoạt phong phú, toàn diện với mục tiêu hỗ trợ sinh viên phát triển đầy đủ về Đức - Trí - Thể - Mỹ. Theo đó, các hoạt động ngoại khóa, phong trào câu lạc bộ, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên luôn được ưu tiên duy trì và phát triển mạnh mẽ. Những sự kiện đáng chú ý, thu hút đông đảo sinh viên tham gia bao gồm: Hội chợ, Giải bóng đá USTH Champion League, Giải bóng đá Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (KHCNVN), Giải bóng rổ USTH, chương trình Chào tân sinh viên, Cuộc thi "Book Review", hoạt động xã hội “Ngày hội hiến máu nhân đạo”, và Hội chợ xanh... Các chương trình văn hóa, thể dục thể thao và hoạt động cộng đồng này đều góp phần nâng cao đời sống tinh thần, tạo điều kiện tối ưu cho sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện.

Trường cũng đặc biệt quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe tinh thần học đường khi tiếp nhận và thực hiện 390 phiên tham vấn tâm lý cá nhân. Song song đó, kênh truyền thông Fanpage "USTHHappy" được phát triển mạnh mẽ, đạt mốc 105.000 lượt tiếp cận với những nội dung phong phú, phù hợp và thiết thực với đời sống sinh viên.

Về chính sách học bổng và hỗ trợ tài chính: Trường đã trao học bổng cho 551 sinh viên với tổng kinh phí 15,5 tỷ đồng trong đó, điểm sáng là Học bổng Kiến tạo (SFI) đã được trao cho 92 sinh viên với tổng trị giá hơn 2,6 tỷ đồng, tập trung vào các ngành khoa học công nghệ mũi nhọn (Toán ứng dụng, Hóa học, Khoa học vũ trụ và Công nghệ vệ tinh, Khoa học vật liệu tiên tiến và Công nghệ Nano, Khoa học Môi trường ứng dụng).

Ngoài học bổng từ nguồn thu học phí của Trường, sinh viên còn nhận được học bổng và hỗ trợ tài chính từ các đơn vị ngoài trường như học bổng Odon Vallet, học bổng doanh nghiệp (Calif) và hỗ trợ tài chính từ các mạnh thường quân cho các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Đã có 50 sinh viên nhận được học bổng từ các nguồn ngoài trường với số tiền khoảng 1 tỷ đồng. Đồng thời, Nhà trường đã triển khai miễn giảm học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP với tổng số tiền 1,16 tỷ đồng cho 57 sinh viên qua hai giai đoạn học kỳ.

Công tác định hướng và hướng nghiệp được thực hiện mạnh mẽ thông qua việc biên soạn “Cuốn cẩm nang sinh viên” và tổ chức chương trình “Tuần lễ định hướng” cho tân sinh viên với các chủ đề đa dạng, thiết thực. Các hoạt động đào tạo kỹ năng, giải quyết việc làm, hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và mô hình kết nối ba bên “Nhà trường – Sinh viên – Cựu sinh viên” cũng được triển khai đồng bộ. Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp tổ chức chuỗi workshop “Ý tưởng khởi nghiệp”, cùng các sự kiện thực tế như Internship and Career Fair, Company Tour, Ngày hội việc làm và các buổi hướng nghiệp chuyên sâu theo từng ngành nghề. Trong đó, sự kiện Career Fair 2025 là một điểm nhấn lớn khi quy tụ khoảng 30 doanh nghiệp và thu hút hơn 1.500 sinh viên tham gia.

Công tác chuyển đổi số trong công tác quản lý sinh viên đã được thực hiện một cách toàn diện. Trường đã hoàn thành đồng bộ dữ liệu của 4.000 hồ sơ người học lên hệ thống Quản trị đại học (ERP); đồng thời đưa vào vận hành trực tuyến 10 quy trình hành chính cốt

lỗi, giúp xử lý gọn gàng và nhanh chóng hơn 3.000 thủ tục cho sinh viên.

Trường đã ban hành 03 văn bản pháp lý nền tảng bao gồm: Quy chế Học bổng, Quy chế Khen thưởng và Quy định Đánh giá kết quả rèn luyện, qua đó chuẩn hóa việc quản lý sinh viên một cách đồng bộ, minh bạch.

## 6. Công tác truyền thông và quản trị thương hiệu

Hoạt động truyền thông và quản trị thương hiệu trong năm 2025 được triển khai thông qua sự phối hợp nhịp nhàng giữa các hoạt động sáng tạo nội dung, truyền thông đại chúng, tổ chức sự kiện và các chiến dịch truyền thông số đã đạt kết quả tăng trưởng cả về chất và lượng. Số lượng bài báo đưa tin về trường đạt 265 bài, tăng 103,8% so với năm 2024, Độ phủ trên các mặt báo lớn trong năm 2025 cũng được ghi nhận với tần suất các bài trên Dân Trí, VnExpress, Tiền Phong, Nhân dân, Thanh Niên,.. tăng cao hơn so với năm 2024. Số lượng báo hình chuyên sâu trên các kênh lớn như VTV1, VTV3 đạt 06 phóng sự, trong đó số lượng tin vẫn đạt trên 25 tin vẫn trên các kênh uy tín như VTV1, Truyền hình Hà Nội, Truyền hình Quốc phòng Việt Nam và các kênh báo hình thuộc Thông tấn xã Việt Nam, vv.,

Chiến dịch truyền thông số (digital marketing) được thực hiện hiệu quả với 2 đợt, đạt số lượng leads tăng 7,6% so với năm 2024. Các kênh media của trường (Facebook, Instagram, Website...) được xây dựng nội dung phù hợp, thu hút, cập nhật liên tục và kịp thời, nâng tổng số lượng người theo dõi mới lên hơn 9000 lượt, đạt gần 45.000 lượt theo dõi và trung bình 1 triệu lượt xem/ tháng trên kênh Facebook, mức độ tương tác tăng 12,5%. Website tuyển sinh ghi nhận số người dùng tăng 16,6%, số lượt xem tăng 38% so với năm 2024

Các sự kiện school tour và Mini Visit được triển khai hiệu quả với 4/15 trường dẫn đầu về số lượng hồ sơ nộp vào USTH, và 6/15 trường trung học phổ thông có số lượng sinh viên nhập học cao nhất. Trường tiếp tục duy trì chuỗi sự kiện cùng báo Tuổi trẻ tại Hà Nội, Nghệ An, Thanh Hoá, Hải Phòng, Hải Dương (cũ). Bên cạnh đó, trường đã phối hợp với Báo Tiền Phong tổ chức thành công sự kiện Ngày hội tuyển sinh khối các ngành Khoa học - Công nghệ chào mừng ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5 với sự tham gia của hơn 3000 học sinh THPT.

HIỆU TRƯỞNG   
  
**Đinh Thị Mai Thanh**